



# **CHƯƠNG TRÌNH**

## **BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH VIÊN**

### **GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG SƯ PHẠM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 141/QĐ-KĐCL ngày 23/02/2024  
của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội)*

**HÀ NỘI, 2024**

## MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH VIÊN.....	3
1.1. Thông tin chung .....	3
1.2. Giới thiệu .....	3
1.3. Mục tiêu .....	4
1.4. Chuẩn đầu ra .....	4
1.4.1. Về kiến thức .....	4
1.4.2. Về kỹ năng .....	5
1.4.3. Về tự chủ, tự chịu trách nhiệm.....	5
II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH VIÊN ..	5
2.1. Cấu trúc chương trình .....	5
2.2. Khung chương trình.....	6
2.3. Tóm tắt nội dung các học phần.....	9
2.3.1. Học phần I. Tổng quan về bảo đảm chất lượng và KĐCLGD.....	9
2.3.2. Học phần II. Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục, tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục .....	10
2.3.3. Học phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo .....	10
2.3.4. Học phần IV. Kiến tập, thực tập .....	10
2.4. Ma trận đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình .....	11
2.5. Tài liệu học tập.....	11
III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG .....	11
3.1. Phương pháp bồi dưỡng.....	11
3.2. Hình thức bồi dưỡng .....	12
3.3. Đánh giá kết quả học tập.....	12
3.4. Bảo lưu kết quả học tập .....	13
IV. CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀ QUẢN LÝ BỒI DƯỠNG .....	14
4.1. Đối tượng và điều kiện đăng ký tuyển sinh .....	14
4.2. Quá trình bồi dưỡng và cấp chứng nhận.....	14
4.3. Kinh phí tham gia chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên .....	14
V. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH VIÊN .....	14
5.1. Đội ngũ giảng viên tham gia thực hiện chương trình .....	14

5.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn học liệu phục vụ hoạt động dạy và học	15
5.2.1. Địa điểm, phòng học .....	15
5.2.2. Các thiết bị, học liệu phục vụ hoạt động dạy và học .....	15
Phụ lục 1. DANH MỤC TÀI LIỆU .....	16
Phụ lục 2. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ TRỢ GIẢNG.....	19

## I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH VIÊN

### 1.1. Thông tin chung

<b>Đơn vị tổ chức chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên:</b> Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
<b>Đơn vị phụ trách:</b> Phòng Hợp tác và Phát triển, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
<b>Tên chương trình bồi dưỡng:</b> + Tiếng Việt: Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm + Tiếng Anh: Professional training program for assessors in accreditation of higher education and pedagogical college education
<b>Tên chứng nhận được cấp sau khi hoàn thành chương trình bồi dưỡng:</b> Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm
<b>Số lượng tín chỉ cần đạt được:</b> 10 tín chỉ
<b>Hình thức bồi dưỡng:</b> Học tập trung trực tiếp kết hợp với trực tuyến
<b>Ngôn ngữ sử dụng:</b> Tiếng Việt
<b>Thời gian học tập toàn khoá:</b> Tối đa 04 tháng
<b>Thời gian ban hành chương trình:</b> Tháng 02 năm 2023
<b>Thời gian sửa đổi, điều chỉnh chương trình:</b> Tháng 02 năm 2024
<b>Nơi ban hành chương trình:</b> Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

### 1.2. Giới thiệu

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm (GDĐH và CĐSP) của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội (KĐCLGD - ĐHQGHN) được xây dựng và ban hành trên cơ sở khung chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên GDĐH và CĐSP ban hành theo Thông tư

14/2022/TT-BGDĐT ngày 10/10/2022 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quy định về kiểm định viên GDĐH và CĐSP.

Chương trình nhằm bồi dưỡng cho người học các kiến thức và thực hành về bảo đảm chất lượng (BĐCL) và kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) trong nước và quốc tế thông qua các hoạt động học tập, thực tập, kiến tập. Người học được cung cấp kiến thức về BĐCL và KĐCLGD, các vấn đề về quản trị đại học, xây dựng và phát triển chương trình đào tạo (CTĐT), các bộ tiêu chuẩn và quy trình kiểm định chất lượng CTĐT và cơ sở giáo dục (CSGD) của Việt Nam và một số tổ chức BĐCL và KĐCLGD quốc tế. Ngoài ra, người học còn được bồi dưỡng các kỹ năng của kiểm định viên thông qua các bài tập thực hành, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm, thăm quan thực tế, kiến tập và thực tập chuyên môn về BĐCL và KĐCLGD.

Chương trình bao gồm 04 học phần với 10 tín chỉ được tổ chức học tập theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. Ngoài các chuyên đề theo các nội dung đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên theo Thông tư 14/2022/TT-BGDĐT, chương trình còn thiết kế các chuyên đề bổ trợ theo các nội dung người học quan tâm liên quan đến đối sánh và xếp hạng đại học, sở hữu trí tuệ, tài chính và thị trường giáo dục, v.v.

Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực tập là các kiểm định viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn sâu về bảo đảm và KĐCLGD, có năng lực lãnh đạo quản lý, có kinh nghiệm giảng dạy, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên, đã trực tiếp tham gia các đoàn đánh giá ngoài CSGD và CTĐT.

Đối tượng người học của chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên là người chỉ cần đáp ứng yêu cầu tối thiểu có bằng tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tương đương trở lên, có nhu cầu được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về BĐCL và KĐCLGD. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên đặc biệt hữu ích cho các cán bộ quản lý cấp Trường, Khoa và/hoặc tương đương; các giảng viên, chuyên viên, người làm việc trong lĩnh vực giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm hoặc các tổ chức giáo dục khác. Ngoài ra, chương trình còn nhằm bồi dưỡng nâng cao năng lực bảo đảm chất lượng giáo dục; năng lực quản lý, lãnh đạo, quản trị đại học; năng lực phát triển các CTĐT; năng lực đánh giá cho cán bộ lãnh đạo quản lý, giảng viên, kiểm định viên, cán bộ quản lý chuyên môn của CSGD và các tổ chức giáo dục.

### **1.3. Mục tiêu**

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về BĐCL và KĐCLGD đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm.

### **1.4. Chuẩn đầu ra**

Chuẩn đầu ra của Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên GDĐH và CĐSP được xây dựng đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo Thông tư 14/2022/TT-BGDĐT ngày 10/10/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Sau khi hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên, người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình bồi dưỡng, cụ thể như sau:

#### **1.4.1. Về kiến thức**

PLO1. Nhận biết được các hệ thống BĐCL và KĐCLGD; xác định được mối liên hệ BĐCL và KĐCLGD với quản trị, quản lý trong GDĐH và CĐSP.

PLO2. Áp dụng được kiến thức lý thuyết và thực tế về BDCL và KĐCLGD trong nước, khu vực và quốc tế trong nghiệp vụ KĐCL GDDH và CĐSP.

#### **1.4.2. Về kỹ năng**

PLO3. Nghiên cứu và thẩm định được hồ sơ tự đánh giá; lập kế hoạch đánh giá; thực hiện các hoạt động đánh giá; thu thập, phân tích dữ liệu và đánh giá thông tin; xây dựng báo cáo đánh giá ngoài.

PLO4. Thiết kế, triển khai và tư vấn hoạt động bảo đảm chất lượng.

PLO5. Xác định và giải quyết vấn đề; tư duy phản biện và độc lập, tự chủ trong công việc chuyên môn.

PLO6. Giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả với thành viên trong đoàn đánh giá ngoài và các bên liên quan.

PLO7. Quản lý thời gian và áp dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong hoạt động KĐCLGD.

#### **1.4.3. Về tự chủ, tự chịu trách nhiệm**

PL08. Xác định được tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm định viên trong hoạt động KĐCL GDDH và CĐSP.

PLO9. Xác định rõ trách nhiệm đạo đức và nghề nghiệp trong các tình huống công việc chuyên môn nhằm đưa ra các đánh giá chính xác, khách quan, các khuyến nghị phù hợp có xem xét đến bối cảnh của cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH VIÊN**

### **2.1. Cấu trúc chương trình**

TT	Khung nội dung bồi dưỡng	Thời lượng (số đơn vị tín chỉ) (*)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập/kiến tập, thực tập
1	Phần I. Tổng quan về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục	3	2	1
2	Phần II. Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục; tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục	3	1	2
3	Phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo	3	1	2
4	Phần IV. Kiến tập, thực tập	1	0	1
	<b>Tổng</b>	<b>10</b>	<b>4</b>	<b>6</b>

(\*) Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá; đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

## 2.2. Khung chương trình

TT	Khung nội dung bồi dưỡng	Thời lượng (giờ học tập)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập/kiến tập, thực tập	Tự học
<b>1</b>	<b>Học phần I. Tổng quan về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>90</b>
	<i>Chuyên đề 1:</i> Những vấn đề chung về BĐCL và KĐCLGD	5	5	15
	<i>Chuyên đề 2:</i> Hệ thống các tổ chức BĐCL và KĐCLGD trên thế giới; quy trình và các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục của một số tổ chức KĐCLGD quốc tế	10	10	30
	<i>Chuyên đề 3:</i> Hệ thống BĐCL và KĐCLGD của Việt Nam	10	10	30
	<i>Chuyên đề 4:</i> Đạo đức, trách nhiệm của kiểm định viên KĐCLGD	5	5	15
<b>2</b>	<b>Học phần II. Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục; tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục</b>	<b>15</b>	<b>60</b>	<b>75</b>
<b>2.1.</b>	<b>Nội dung lý thuyết</b>	<b>15</b>	-	<b>20</b>
	<i>Chuyên đề 5:</i> Quản trị, quản lý, tự chủ trong giáo dục đại học	3	-	5
	<i>Chuyên đề 6:</i> Xây dựng và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục đại học	4	-	5
	<i>Chuyên đề 7:</i> Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục; quy trình tự đánh giá, đánh giá ngoài; thẩm	4	-	5

TT	Khung nội dung bồi dưỡng	Thời lượng (giờ học tập)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập/kiến tập, thực tập	Tự học
	định, công nhận chất lượng cơ sở giáo dục			
	<b>Chuyên đề 8:</b> Kỹ thuật phỏng vấn, quan sát, nghiên cứu hồ sơ trong đánh giá ngoài cơ sở giáo dục	4	-	5
<b>2.2</b>	<b>Thực hành, bài tập</b>	-	<b>60</b>	<b>55</b>
	<b>Thực hành 1:</b> Thực hành theo nhóm về xác định sứ mạng, mục tiêu, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và xây dựng chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục	-	15	15
	<b>Thực hành 2:</b> Thực hành theo nhóm về tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục: viết phiếu phân tích tiêu chí, tìm thông tin, minh chứng; viết phiếu đánh giá tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá; viết báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ tự đánh giá của thành viên đoàn đánh giá ngoài và báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ tự đánh giá của đoàn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục	-	20	20
	<b>Thực hành 3:</b> Thực hành theo nhóm đóng vai thành viên đoàn đánh giá ngoài tiến hành khảo sát chính thức tại cơ sở đào tạo (lập kế hoạch đánh giá ngoài, phỏng vấn, quan sát); viết báo cáo đánh giá ngoài cơ sở giáo dục	-	25	20
<b>3</b>	<b>Học phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo</b>	<b>15</b>	<b>60</b>	<b>75</b>
<b>3.1.</b>	<b>Nội dung lý thuyết</b>	<b>15</b>	<b>-</b>	<b>20</b>



TT	Khung nội dung bồi dưỡng	Thời lượng (giờ học tập)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập/kiến tập, thực tập	Tự học
	<b>Chuyên đề 9:</b> Lý thuyết về xây dựng, phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra	5	-	5
	<b>Chuyên đề 10:</b> Thiết kế các hoạt động dạy-học và kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra	4	-	5
	<b>Chuyên đề 11:</b> Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo; quy trình tự đánh giá, đánh giá ngoài; thẩm định công nhận chất lượng chương trình đào tạo	3	-	5
	<b>Chuyên đề 12:</b> Kỹ thuật phỏng vấn, quan sát, nghiên cứu hồ sơ trong đánh giá ngoài chương trình đào tạo	3	-	5
<b>3.2</b>	<b>Thực hành, bài tập</b>	-	<b>60</b>	<b>55</b>
	<b>Thực hành 4:</b> Thực hành theo nhóm về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, thiết kế các hoạt động dạy - học và kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra	-	15	15
	<b>Thực hành 5:</b> Thực hành theo nhóm về tự đánh giá, đánh giá ngoài chương trình đào tạo: viết phiếu phân tích tiêu chí, tìm thông tin, minh chứng; viết phiếu đánh giá tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá; viết báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ tự đánh giá của thành viên đoàn đánh giá ngoài và báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ tự đánh giá của đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo	-	20	20
	<b>Thực hành 6:</b> Thực hành theo nhóm đóng vai thành viên đoàn đánh giá ngoài tiến hành khảo sát chính thức tại cơ sở đào tạo (lập kế hoạch đánh giá ngoài, phỏng vấn,	-	25	20

TT	Khung nội dung bồi dưỡng	Thời lượng (giờ học tập)		
		Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập/kiến tập, thực tập	Tự học
	quan sát); viết báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo.			
<b>4</b>	<b>Học phần IV. Kiến tập, thực tập</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>20</b>
	<i>Chuyên đề 13:</i> Kiến tập, quan sát hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của cơ sở giáo dục đại học hoặc trường cao đẳng sư phạm	-	10	5
	<i>Chuyên đề 14:</i> Quan sát, thực hành hoạt động khảo sát sơ bộ/ khảo sát chính thức đánh giá chất lượng tại cơ sở giáo dục đại học hoặc trường cao đẳng sư phạm	-	20	15
<b>5</b>	<b>Các chuyên đề bổ trợ (người học trong một khóa có thể lựa chọn một trong các chuyên đề theo nhu cầu)</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	
	<i>Chuyên đề bổ trợ 1:</i> Xếp hạng và đối sánh trong giáo dục đại học			
	<i>Chuyên đề bổ trợ 2:</i> Quản lý khoa học công nghệ, tài sản trí tuệ			
	<i>Chuyên đề bổ trợ 3:</i> Quản lý tài chính trong cơ sở giáo dục đại học và kỹ thuật đánh giá cho kiểm định viên			
	<b>Tổng</b>	<b>63</b>	<b>182</b>	<b>260</b>

### 2.3. Tóm tắt nội dung các học phần

#### 2.3.1. Học phần I. Tổng quan về bảo đảm chất lượng và KĐCLGD

Học phần “Tổng quan về bảo đảm chất lượng và KĐCLGD” được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức chung về bảo đảm chất lượng và KĐCLGD như bối cảnh, mô hình và sự phát triển của hệ thống bảo đảm chất lượng và KĐCLGD của khu vực ASEAN, trên thế giới cũng như sự phát triển của hệ thống bảo đảm chất lượng và KĐCLGD ở Việt Nam và các vấn đề về đạo đức, trách nhiệm của kiểm định viên.

Nội dung học phần gồm: Những vấn đề chung về hệ thống bảo đảm chất lượng và KĐCLGD trên thế giới; Mạng lưới các tổ chức bảo đảm chất lượng và KĐCLGD trên thế

giới; Tiêu chuẩn và quy trình, kinh nghiệm kiểm định chất lượng CSGD và CTĐT của quốc tế (AUN-QA, ABET, FIBAA, ASIIN, v.v.); Hệ thống bảo đảm chất lượng và KĐCLGD của Việt Nam; Đạo đức, trách nhiệm của kiểm định viên.

### ***2.3.2. Học phần II. Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục, tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục***

Học phần “Hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục, tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục” được thiết kế nhằm cung cấp cho người học các kiến thức về quản trị, quản lý và tự chủ trong giáo dục đại học; vai trò, ý nghĩa cũng như các yêu cầu cơ bản của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong CSGD và mối quan hệ với quản trị và tự chủ đại học để trên cơ sở đó người học có thể thiết kế và vận hành được hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong phù hợp với yêu cầu đặc thù của CSGD, từ đó hỗ trợ hiệu quả cho công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài chất lượng CSGD và CTĐT, đồng thời hướng đến xây dựng văn hóa chất lượng của nhà trường.

Nội dung học phần gồm: Lý thuyết về hệ thống về quản trị, quản lý và tự chủ trong giáo dục đại học; Xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong CSGD; Kỹ thuật và nghiệp vụ triển khai công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài chất lượng CSGD đại học, trường cao đẳng sư phạm, gồm: phân tích tiêu chí, thu thập minh chứng, xử lý số liệu phục vụ công tác tự đánh giá, viết báo cáo tự đánh giá; thẩm định báo cáo tự đánh giá, lập kế hoạch đánh giá ngoài, khuyến nghị cải tiến chất lượng và viết báo cáo đánh giá ngoài CSGD.

### ***2.3.3. Học phần III. Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo***

Học phần “Hệ thống bảo đảm chất lượng và vận hành chương trình đào tạo; tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo” được thiết kế nhằm cung cấp cho người học các kiến thức về lý thuyết xây dựng, thực hiện CTĐT theo chuẩn đầu ra (Outcome based education); các kỹ thuật giảng dạy và hoạt động học tập, kiểm tra đánh giá để đạt chuẩn đầu ra. Học phần còn cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ triển khai công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài chất lượng CTĐT.

Nội dung học phần gồm: Lý thuyết xây dựng, thực hiện CTĐT theo chuẩn đầu ra (Outcome based education); Các kỹ thuật giảng dạy và hoạt động học tập, kiểm tra đánh giá để đạt chuẩn đầu ra; Kỹ thuật và nghiệp vụ triển khai công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài chất lượng CTĐT theo các bộ tiêu chuẩn và quy định, hướng dẫn của Bộ GDĐT; Phân tích tiêu chí, thu thập minh chứng, xử lý số liệu phục vụ công tác tự đánh giá, viết báo cáo tự đánh giá; thẩm định báo cáo tự đánh giá, lập kế hoạch đánh giá ngoài, khuyến nghị cải tiến chất lượng và viết báo cáo đánh giá ngoài CTĐT.

### ***2.3.4. Học phần IV. Kiến tập, thực tập***

Học phần “Kiến tập, thực tập” được thiết kế nhằm củng cố, phát triển các kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học liên quan đến kỹ thuật, nghiệp vụ triển khai công tác bảo đảm chất lượng tại CSGD, các hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài và thẩm định công nhận chất lượng CSGD và CTĐT. Thực hiện học phần này, người học được quan sát thực tế hoạt động bảo đảm chất lượng tại CSGD, các hoạt động KĐCLGD (khảo sát sơ bộ, khảo sát chính thức đánh giá ngoài CSGD và/hoặc CTĐT) do Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN triển khai.

## 2.4. Ma trận đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình

Stt	Mã học phần	Chuẩn đầu ra chương trình bồi dưỡng								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	HPI	x	x	-	-	x	x	x	x	x
2	HPII	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	HPIII	-	x	x	x	x	x	x	x	x
4	HPIV	-	x	x	x	x	x	-	x	x

### Ghi chú:

- Không có đóng góp vào chuẩn đầu ra: (-)
- X có đóng góp vào chuẩn đầu ra: (x)

## 2.5. Tài liệu học tập

Người học được cung cấp đầy đủ các liệu học tập bắt buộc và tài liệu tham khảo khi tham gia chương trình bồi dưỡng. Danh mục tài liệu chi tiết trong Phụ lục 1.

## III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG

### 3.1. Phương pháp bồi dưỡng

Phương pháp bồi dưỡng tập trung vào cung cấp thông tin, hướng dẫn, thảo luận, làm bài tập, xử lý tình huống, tham khảo tài liệu học tập kết hợp với thực hành, kiến tập để hình thành năng lực kiểm định viên cho người học. Các hoạt động cụ thể bao gồm:

- Cung cấp đề cương các chuyên đề, thông tin, tài liệu để người học nghiên cứu với sự hướng dẫn của giảng viên. Tài liệu giảng dạy được gửi đến người học sau khi đăng ký nhập học và trước ngày khai giảng trên hệ thống LMS và đến tài khoản của học viên.

- Tổ chức bồi dưỡng trên hệ thống LMS, ứng dụng Zoom kết hợp với sử dụng các bài giảng điện tử với sự hướng dẫn của giảng viên.

- Hướng dẫn xử lý tình huống về kỹ thuật, nghiệp vụ, đạo đức và trách nhiệm của kiểm định viên với việc sử dụng các phương pháp giảng dạy nêu vấn đề.

- Thảo luận, tọa đàm chia sẻ các thực hành tốt trong hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài.

- Kết hợp hài hòa và linh hoạt giữa hướng dẫn lý thuyết và thực hành; quan sát thực tế hoạt động bảo đảm chất lượng, hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài thông qua các hoạt động thăm định kết quả tự đánh giá, nghiên cứu hồ sơ, khảo sát sơ bộ và khảo sát chính thức tại CSGD nhằm hình thành năng lực nghiệp vụ cho người học.

### 3.2. Hình thức bồi dưỡng

Hình thức bồi dưỡng linh hoạt, kết hợp giữa học trực tiếp trên lớp, học trực tuyến và tại cơ sở đào tạo khi kiến tập, thực tập. Cụ thể là tổ chức đào tạo giữa tự học có hướng dẫn (đào tạo kết hợp) và học tập trung tại cơ sở đào tạo (hướng dẫn lý thuyết kết hợp với thực hành và làm bài tập theo nhóm trên cơ sở các dữ liệu về tự đánh giá, đánh giá ngoài chất lượng CSGD và CTĐT. Thực hiện bồi dưỡng tập trung một hoặc nhiều đợt, đảm bảo thời lượng được quy định cho từng nội dung trong thời gian không quá 04 tháng; thời lượng bồi dưỡng mỗi ngày không quá 08 giờ.

### 3.3. Đánh giá kết quả học tập

Quy định chung về đánh giá kết quả học tập được thực hiện đáp ứng các yêu cầu của Thông tư 14/2022/TT-BGDĐT ngày 10/10/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Quá trình kiểm tra, đánh giá nhằm đánh giá được mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình bồi dưỡng. Mỗi học phần được kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra của học phần. Cụ thể:

- Kết thúc mỗi học phần sẽ có kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra của học phần. Nội dung, hình thức, thời gian kiểm tra do Giám đốc Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN quyết định, được công bố trước khi thực hiện khóa bồi dưỡng. Việc kiểm tra đánh giá từng học phần được thực hiện theo các hình thức đánh giá thường xuyên, quá trình và đánh giá kết thúc học phần. Các quy định cụ thể được xác định trong đề cương chi tiết học phần.

- Người học tham dự ít nhất 80% thời gian lên lớp về lý thuyết, thực hiện đầy đủ các bài thực hành, kiến tập, thực tập, chấp hành đúng các quy định của Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN thì được tham dự bài kiểm tra theo mỗi học phần.

- Người học có điểm kiểm tra của tất cả các học phần trong chương trình bồi dưỡng đạt yêu cầu và có giấy xác nhận của Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN về việc đã tham gia kiến tập, thực tập theo quy định sẽ được Giám đốc Trung tâm xem xét, công nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng.

#### **Yêu cầu cụ thể về kiểm tra, đánh giá ở mỗi học phần như sau:**

**Học phần I:** Người học được đánh giá chuyên cần và mức độ tham gia thảo luận trên hệ thống đào tạo trực tuyến LMS. Kết thúc học phần 1, người học thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan theo hình thức online (trên máy tính); đề thi gồm 40 câu hỏi, thời gian làm bài 60 phút. Thang điểm đánh giá là thang điểm 100. Người học tham dự tối thiểu 80% thời gian học tập, đáp ứng yêu cầu về mức độ tham gia thảo luận trên hệ thống LMS theo quy định, điểm bài thi kết thúc học phần đạt kết quả từ 50 điểm trở lên thì được đánh giá hoàn thành Học phần I.

**Học phần II:** Người học được đánh giá qua mức độ tham gia vào các hoạt động dạy-học trên lớp do giảng viên tổ chức, bao gồm tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định; đánh giá thông qua việc tham gia 03 bài thực hành theo nhóm về viết phiếu phân tích tiêu chí, tìm thông tin, minh chứng; viết phiếu đánh giá tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá; thẩm định báo cáo tự đánh giá, lập kế hoạch đánh giá ngoài và viết báo cáo đánh giá ngoài; hoàn thành 01 bài tập tự luận cá nhân về viết báo cáo đánh giá ngoài CSGD. Thang điểm đánh giá cho 03 bài tập nhóm và 01 bài tập cá nhân là thang điểm 100, người học dành đủ 80% thời gian lên lớp về lý thuyết và thực hành, đạt kết quả từ 50 điểm trở lên đối với 03 bài tập theo nhóm và 01 bài tập cá nhân sẽ được đánh giá hoàn thành Học phần II.

**Học phần III:** Người học được đánh giá qua mức độ tham gia vào các hoạt động dạy-học trên lớp do giảng viên tổ chức, bao gồm tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định; tham gia 03 bài thực hành theo nhóm về viết phiếu phân tích tiêu chí, tìm thông tin, minh chứng; viết phiếu đánh giá tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá; thẩm định báo cáo tự đánh giá, lập kế hoạch đánh giá ngoài và viết báo cáo đánh giá ngoài CTĐT; hoàn thành 01 bài tập tự luận cá nhân về viết báo cáo đánh giá ngoài CTĐT. Thang điểm đánh giá cho 03 bài tập nhóm và 01 bài tập cá nhân là thang điểm 100, người học dành đủ 80% thời gian lên lớp về lý thuyết và thực hành, đạt kết quả từ 50 điểm trở lên đối với 03 bài tập theo nhóm và 01 bài tập cá nhân được đánh giá hoàn thành Học phần III.

**Học phần IV:** Người học được đánh giá thông qua đánh giá chuyên cần và đánh giá qua bài thu hoạch sau quá trình kiến tập, thực tập. Người học tham gia đầy đủ các hoạt động và được đánh giá bài thu hoạch đạt kết quả từ 50 điểm trở lên theo thang điểm 100 được cấp Giấy xác nhận của Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN về việc đã tham gia kiến tập, thực tập.

**Bảng 5. Tóm tắt về phương pháp, hình thức bồi dưỡng và kiểm tra đánh giá**

Học phần	Thời gian	Hình thức	Kiểm tra đánh giá
HPI	07-08 ngày học lý thuyết và thảo luận nhóm; trao đổi, thảo luận trên hệ thống LMS và tự học trong thời gian học tập tiếp theo theo lịch trình	Online trên hệ thống LMS và Zoom	Thi trắc nghiệm online; đề thi gồm 40 câu hỏi, thời gian làm bài 60 phút
HPII và HPIII	04 ngày học lý thuyết; trao đổi, thảo luận trên hệ thống LMS và tự học trong thời gian học tập tiếp theo theo lịch trình	Học online trên Zoom	Bài tập nhóm và bài tập cá nhân
	06 ngày học thực hành trực tiếp; trao đổi, thảo luận trên hệ thống LMS và tự học trong thời gian học tập tiếp theo theo lịch trình	Trực tiếp	
HPIV	Từ 02 đến 05 ngày kiến tập về bảo đảm chất lượng và thực hành đánh giá ngoài.	Trực tiếp	Bài thu hoạch cá nhân

Ngoài các giờ học online và trực tiếp có giảng viên hướng dẫn, người học phải dành thêm thời gian tự học, tự nghiên cứu và làm bài tập theo yêu cầu.

### 3.4. Bảo lưu kết quả học tập

- Người học không thuộc diện bị buộc thôi học, chưa đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình thì được bảo lưu điểm kiểm tra đã đạt yêu cầu. Điểm kiểm tra trong mỗi học phần có giá trị để xét bảo lưu trong thời gian không quá 02 năm tính từ ngày công bố điểm kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện việc bảo lưu kết quả học tập của người học theo Quy định của Giám đốc Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN.

## **IV. CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀ QUẢN LÝ BỒI DƯỠNG**

### **4.1. Đối tượng và điều kiện đăng ký tuyển sinh**

Người có bằng tốt nghiệp thạc sỹ hoặc tương đương trở lên là cán bộ quản lý cấp Trường/Khoa và/hoặc các đơn vị tương đương, giảng viên, chuyên viên hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm; các kiểm định viên, đánh giá viên và những người có nhu cầu muốn được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ về bảo đảm chất lượng và KĐCL GDDH và CĐSP. Người học có nhu cầu tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng và hoàn thành đầy đủ 04 học phần trong chương trình để được cấp chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên.

### **4.2. Quá trình bồi dưỡng và cấp chứng nhận**

Việc tổ chức bồi dưỡng được thực hiện theo quy định tại Thông tư 14/2022/TT-BGDĐT ngày 10/10/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên GDDH và CĐSP và Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên GDDH và CĐSP được Giám đốc Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN ban hành. Thời gian thực hiện bồi dưỡng không quá 4 tháng, bao gồm thời gian kiến tập, thực tập. Kết thúc khóa bồi dưỡng, người học được cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư 14/2022/TT-BGDĐT ngày 10/10/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về kiểm định viên GDDH và CĐSP và quy định của Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN về chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên GDDH và CĐSP.

### **4.3. Kinh phí tham gia chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên**

Kinh phí 10.950.000 đồng/học viên cho toàn bộ chương trình bồi dưỡng.

## **V. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH VIÊN**

### **5.1. Đội ngũ giảng viên tham gia thực hiện chương trình**

Giảng viên của chương trình đảm bảo đáp ứng quy định của Thông tư 14/2022/TT-BGDĐT. Trong đó, có ít nhất 10 (mười) người trong danh sách tham gia giảng dạy các khóa bồi dưỡng, trong đó có ít nhất 03 (ba) giảng viên là viên chức được tuyển dụng, sử dụng và quản lý theo quy định của pháp luật về viên chức hoặc người lao động đã được ký hợp đồng không xác định thời hạn theo Bộ luật Lao động (đối với đại học, học viện, trường đại học) hoặc có ít nhất 03 (ba) kiểm định viên đã được ký hợp đồng không xác định thời hạn theo Bộ luật Lao động (đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục); là người có thẻ kiểm định viên, có ít nhất 10 năm kinh nghiệm về quản lý giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm hoặc có ít nhất 05 (năm) lần tham gia với vai trò trưởng đoàn hoặc thư ký đoàn đánh giá ngoài hoặc người đã, đang công tác ở cơ quan quản lý nhà nước tham gia chỉ đạo, trực tiếp soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực bảo đảm chất lượng và KĐCLGD.

Giảng viên tham gia thực hiện chương trình bồi dưỡng được Trung tâm bố trí là các giảng viên có kinh nghiệm lãnh đạo quản lý, có năng lực chuyên môn sâu, đảm bảo 100% giảng viên đều có thẻ kiểm định viên. Danh sách giảng viên tham gia chương trình bồi dưỡng tại Phụ lục 2.

## **5.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn học liệu phục vụ hoạt động dạy và học**

### **5.2.1. Địa điểm, phòng học**

- Đối với địa điểm đào tạo tại ĐHQGHN: Bố trí tại các địa điểm học tập trong khuôn viên ĐHQGHN tại cơ sở nội thành hoặc cơ sở Hòa Lạc.

- Đối với địa điểm đào tạo ngoài ĐHQGHN: Địa điểm đào tạo tại các cơ sở bên ngoài ĐHQGHN đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về cơ sở vật chất và điều kiện tổ chức lớp học.

### **5.2.2. Các thiết bị, học liệu phục vụ hoạt động dạy và học**

- Hệ thống đào tạo trực tuyến LMS của Trung tâm.

- Nguồn học liệu của thư viện ĐHQGHN và học liệu cung cấp trên hệ thống đào tạo trực tuyến LMS.

- Tài khoản Zoom có bản quyền, thiết bị đa phương tiện (máy tính, máy chiếu projector, camera, micro trung tâm).

- Tài liệu học tập: Chương trình bồi dưỡng, đề cương chi tiết các học phần và tài liệu giảng dạy do Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN biên soạn; bài giảng của giảng viên; và các tài liệu sử dụng cho thực hành (báo cáo tự đánh giá; báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tự đánh giá; báo cáo đánh giá ngoài; các hồ sơ minh chứng bản cứng, minh chứng số hóa theo yêu cầu của các tiêu chí trong các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD và CTĐT, v.v.).

- Trang thông tin điện tử của Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN <https://cea.vnu.edu.vn>.

- Các cơ sở đào tạo người học đến thực tập, kiến tập: Là một trong số các CSGD có triển khai các hoạt động bảo đảm chất lượng KĐCLGD CSGD và/hoặc CTĐT.



## **Phụ lục 1. DANH MỤC TÀI LIỆU**

### **I. Tài liệu bắt buộc**

- A. Tài liệu nội bộ về bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên do Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN biên soạn.
- B. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác Kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm của Việt Nam (tài liệu được cập nhật trong quá trình bồi dưỡng khi có văn bản mới). Bao gồm:

#### **Văn bản Luật và Nghị định:**

- 1) Văn bản hợp nhất Luật GDĐH 42/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018.
- 2) Luật Giáo dục 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.
- 3) Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.
- 4) Văn bản hợp nhất 05/VBHN-BGDĐT ngày 06/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (Hợp nhất Nghị định 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 và Nghị định 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định SỐ 04/2021/NĐ-CP).
- 5) Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục hợp nhất Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 và Nghị định 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018.
- 6) Quyết định 78/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình “Phát triển hệ thống bảo đảm và KĐCLGD đối với GDĐH và CĐSP giai đoạn 2022-2030”.
- 7) Quyết định 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025.
- 8) Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.

#### **Văn bản do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành:**

- 9) Thông tư 61/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về điều kiện thành lập và giải thể, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.
- 10) Thông tư 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.
- 11) Văn bản hợp nhất 08/VBHN-BGDĐT ngày 04/3/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường cao đẳng hợp nhất Quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 và Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT ngày 30/10/2012.

- 12) Thông tư 23/2011/TT-BGDĐT ngày 06/6/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình giáo dục sư phạm kỹ thuật công nghiệp trình độ đại học.
- 13) Thông tư 49/2012/TT-BGDĐT ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên THPT trình độ đại học.
- 14) Thông tư 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.
- 15) Thông tư 33/2014/TT-BGDĐT ngày 02/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo điều dưỡng trình độ đại học, cao đẳng.
- 16) Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
- 17) Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.
- 18) Thông tư 02/2020/TT-BGDĐT ngày 05/02/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên trình độ CĐSP và TCSP.
- 19) Thông tư 39/2020/TT-BGDĐT ngày 09/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học.
- 20) Thông tư 14/2022/TT-BGDĐT ngày 10/10/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm.
- 21) Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
- 22) Thông tư 13/2023/TT-BGDĐT ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định việc giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm.
- 23) Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Chuẩn cơ sở giáo dục đại học.

**Văn bản do Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành**

- 24) Công văn 528/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 23/5/2013 của Cục Quản lý chất lượng Hướng dẫn tìm thông tin, minh chứng theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường cao đẳng.
- 25) Công văn 462/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 09/5/2013 của Cục Quản lý chất lượng Hướng dẫn tự đánh giá trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.
- 26) Công văn 1480/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 29/8/2014 của Cục Quản lý chất lượng Hướng dẫn đánh giá ngoài trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

- 27) Công văn 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 của Cục Quản lý chất lượng Hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
- 28) Công văn 766/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng Hướng dẫn tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học.
- 29) Công văn 767/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng Hướng dẫn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học.
- 30) Công văn 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng thay thế bảng hướng dẫn đánh giá ban hành kèm theo Công văn 768/QLCL-KĐCLGD.
- 31) Công văn 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng thay thế Tài liệu đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GĐĐH ban hành kèm theo Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD.
- 32) Công văn 756/QLCL-KĐCLGD ngày 21/5/2020 của Cục Quản lý chất lượng về Sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng CTĐT giáo viên trình độ cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm.
- 33) Công văn 2085/ QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2020 của Cục Quản lý chất lượng Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài CTĐT.
- 34) Công văn 774 /QLCL-KĐCLGD ngày 10/6/2021 của Cục Quản lý chất lượng Điều chỉnh một số phụ lục của Công văn 2085/ QLCL-KĐCLGD.

## **II. Tài liệu tham khảo**

- 1) SAHEP (2022). Tài liệu tập huấn của Dự án nâng cao chất lượng giáo dục đại học.
- 2) AUN-QA (2020). Guide to AUN-QA Assessment at Programme level (version 4.0).
- 3) AUN-QA (2016). Guide to AUN-QA Assessment at Programme level (version 3.0).
- 4) AUN-QA (2016). Guide to AUN-QA Assessment at Institutional level (version 3.0).
- 5) AUN-QA (2016). Guide to AUN-QA Assessment at Institutional Level (version 2.0).
- 6) AUN-QA (2017). Hướng dẫn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN, phiên bản 2.0. Bản dịch của Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- 7) ESG standards <https://www.enqa.eu/esg-standards-and-guidelines-for-quality-assurance-in-the-european-higher-education-area/>.

**Phụ lục 2. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ TRỢ GIẢNG**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Số thẻ KĐV</b>	<b>Điện thoại</b>	<b>Email</b>
1	GS.TS. Mai Trọng Nhuận	1952	2014.0.005	0962818218	mnhuan@yahoo.com
2	GS.TS. Nguyễn Hữu Đức	1958	2017.01.256	0912224791	ducnh@vnu.edu.vn
3	GS.TS. Nguyễn Quý Thanh	1965	2014.0.007	0912488694	nqthanh@vnu.edu.vn
4	PGS.TS. Bùi Duy Cam	1953	2017.01.244	0913038034	cambd@vnu.edu.vn
5	TS. Tạ Thị Thu Hiền	1977	2023.1.031	0912864234	tahien@vnu.edu.vn
6	PGS.TS. Đinh Văn Toàn	1967	2016.01.224	0912102099	dinhvantoan@vnu.edu.vn
7	TS. Trần Hữu Lượng	1976	2017.01.290	0914880505	thluong@vnu.edu.vn
8	TS. Nguyễn Thị Thu Hương	1964	2014.1.030	0903591696	thuhuongnt@vnu.edu.vn
9	PGS.TS. Phạm Thị Hương	1977	2016.01.177	0931469177	phamhuong.mu@gmail.com
10	PGS.TS. Phạm Văn Tuấn	1976	2017.01.335	0772278159	pvtuan@dut.udn.vn
11	TS. Hoàng Thị Xuân Hoa	1959	2014.1.025	0913591829	hoahTX@vnu.edu.vn
12	TS. Tô Thị Thu Hương	1961	2015.01.106	0903.292.861	ttht04@gmail.com
13	GS.TSKH. Bành Tiến Long	1949	2014.0.004	0903463737	long.banhtien@hust.edu.vn
14	PGS.TS. Trần Thị Hà	1955	2014.1.021	0903494449	tranhathanh@yahoo.com
15	GS.TS. Trần Trung	1978	2015.01.133	0913.373.656	trungt1978@gmail.com
16	PGS.TS. Lê Văn Hào	1958	2014.02.070	0905102855	haolevan@yahoo.com
17	TS. Lê Mỹ Phong	1968	2014.02.089	0904488299	lmphong@moet.gov.vn
18	TS. Nguyễn Hữu Cương	1977	2023.1.006	0904529577	cuongnh29@gmail.com
19	TS. Nguyễn Huy Phúc	1984	2023.1.085	0937389607	nguyenhuyphuc@iuh.edu.vn
20	TS. Đàm Sơn Toại	1977	2023.1.135	0965255926	toaidS@neu.edu.vn
21	TS. Đặng Thị Thanh Thủy	1973	2023.1.131	0982738681	thuydang@vnu.edu.vn
22	ThS. Vũ Thị Mai Anh	1973	2014.1.011	0932528588	maianhvt@vnu.edu.vn